ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
**ĐẢNG ỦY PHƯỜNG CHƠN THÀNH**
*
Số: 216 -KH/ĐU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*Chơn Thành, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

# KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG UỶ
**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 08/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.**
---

Căn cứ Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 08/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảngkhóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh (sau đây việt tắt là Kế hoạch số 185-KH/TU);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của phường Chơn Thành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 185-KH/TU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm an ninh nguồn nước, chủ động phòng, chống thiên tai và đóng góp của Đồng Nai vào chuỗi liên kết kinh tế biển quốc gia.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm phường Chơn Thành là địa bàn đô thị - công nghiệp, có hoạt động sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp và hệ thống giao thông kết nối; tập trung xử lý các vấn đề thiết thực tại địa phương, không sao chép cơ học các nhiệm vụ chỉ phù hợp với địa phương ven biển hoặc cơ quan cấp thành phố.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 185-KH/TU; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy, sự quản lý của chính quyền và sự tham gia của Nhân dân.

- Nhiệm vụ phải có trọng tâm, khả thi, phù hợp thẩm quyền cấp phường; kế thừa các chương trình, kế hoạch đang thực hiện, tránh trùng lặp, không đề xuất dự án khi chưa xác định sự cần thiết và nguồn lực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp liên ngành; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết vấn đề vượt thẩm quyền.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 185-KH/TU thông qua việc thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, sản xuất bền vững, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và môi trường, bảo đảm an ninh nguồn nước, chủ động phòng ngừa và ứng phó thiên tai, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

### 2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thành việc rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ phù hợp của Kế hoạch số 185-KH/TU vào chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, thoát nước đô thị và quản lý các khu vực có nguy cơ ngập úng, hạn hán, thiếu nước hoặc ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm; vận động người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định về thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải; khuyến khích sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

- Từng bước nâng cao chất lượng công tác quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và phòng, chống thiên tai theo hướng số hóa, kết nối và chia sẻ thông tin theo quy định.

- Củng cố phương án phòng, chống thiên tai, ngập lụt, bảo đảm lực lượng, phương tiện và điều kiện ứng phó tại chỗ; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nước và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đảm bảo dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh và sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các mô hình phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện địa phương.

### 3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, hệ thống đô thị thông minh gắn liền với hạ tầng kỹ thuật số, tự động hóa trong quản lý tài nguyên và điều hành đô thị.

- Thiết lập hệ thống quản trị tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đạt tiêu chuẩn tiên tiến; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan, duy trì không gian sinh thái xanh, sạch, an toàn cho Nhân dân.

- Xây dựng cộng đồng dân cư có văn hóa sống xanh, văn minh, hạnh phúc; kinh tế - xã hội phát triển thịnh vượng đi đôi với việc củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nguồn nước, an ninh kinh tế và an ninh mạng trong mọi tình huống.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 185-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng hình thức phù hợp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển kinh tế xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ nguồn nước, giảm thiểu chất thải, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai thông qua hệ thống thông tin cơ sở, các cuộc họp khu phố, tổ dân phố và các nền tảng thông tin phù hợp.

- Đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng, chống thiên tai và chuyển đổi xanh vào nội dung kiểm tra, giám sát của cấp ủy; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

### 2. Rà soát quy hoạch, quản lý đất đai, hạ tầng và kết nối giao thông

- Rà soát các vấn đề phát sinh liên quan đến quy hoạch, sử dụng đất, trật tự xây dựng, hạ tầng giao thông, thoát nước và các dự án đang triển khai trên địa bàn; tổng hợp vướng mắc, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Phối hợp rà soát các tuyến đường, điểm kết nối giao thông, khu vực sản xuất, khu dân cư và hạ tầng phục vụ vận chuyển hàng hóa; đề xuất xử lý các điểm nghẽn thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo cấp trên xem xét.

- Không tự đặt ra các mục tiêu về cảng biển, giao thông đường thủy, logistics cấp vùng hoặc dự án vượt thẩm quyền phường; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin khi được cơ quan cấp trên yêu cầu.

### 3. Phát triển kinh tế xanh, sản xuất bền vững và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng

- Tuyên truyền, vận động cơ sở sản xuất, kinh doanh và hộ dân sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nước, năng lượng; thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và an toàn trong sản xuất.

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu; thúc đẩy liên kết sản xuất - sơ chế, chế biến - tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên phổ biến thông tin về chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và giải pháp giảm phát thải; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận chương trình hỗ trợ theo quy định.

**4. Tăng cường quản lý tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm**

- Rà soát tình hình cung cấp, sử dụng nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất; nắm bắt các khu vực có nguy cơ thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước hoặc phát sinh khó khăn trong mùa khô để chủ động phối hợp xử lý.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất thực hiện tiết kiệm nước; không xả chất thải, nước thải chưa được xử lý theo quy định vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, suối và các nguồn tiếp nhận khác.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, phản ánh và kiến nghị xử lý các hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên nước trái quy định; hành vi gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường sống của cộng đồng.

- Kiểm tra, rà soát hệ thống cống thoát nước, các tuyến thoát nước và công trình liên quan thuộc phạm vi quản lý; tổ chức khơi thông dòng chảy, xử lý vật cản, điểm nghẽn và các vị trí có nguy cơ gây ngập úng theo thẩm quyền.

- Khi phát sinh sự cố ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, kịp thời ghi nhận, thông tin, phối hợp với cơ quan chuyên môn để kiểm tra, xử lý và hướng dẫn người dân thực hiện biện pháp phòng ngừa phù hợp.

**5. Tăng cường bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm và phát huy kinh tế tuần hoàn**

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các điểm có nguy cơ ô nhiễm môi trường, điểm tồn đọng rác thải, khu vực thoát nước bị tắc nghẽn và các cơ sở có nguy cơ phát sinh chất thải ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý; kịp thời lập hồ sơ, chuyển thông tin hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

- Duy trì các hoạt động vệ sinh môi trường tại khu dân cư; vận động hộ gia đình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định, bỏ rác đúng nơi và đúng thời gian thu gom; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân áp dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, giảm phát sinh chất thải, tái sử dụng và tái chế phù hợp; nhân rộng các mô hình khu dân cư xanh, sạch, văn minh khi có điều kiện.

- Tăng cường giám sát cộng đồng đối với các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm; tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân theo đúng thẩm quyền.

**6. Chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai của phường; xác định các khu vực có nguy cơ ngập úng, cây xanh gãy đổ, hư hỏng công trình, gián đoạn giao thông, thiếu nước và các vị trí có thể ảnh hưởng đến an toàn người dân.

- Kiểm tra hệ thống thoát nước, các tuyến đường, công trình hạ tầng thiết yếu và các vị trí xung yếu; kịp thời tổ chức khắc phục các tồn tại thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Rà soát lực lượng, phương tiện, vật tư và phương án phối hợp ứng phó theo phương châm "4 tại chỗ"; chuẩn bị phương án cảnh báo, hỗ trợ người dân, sơ tán khi cần thiết và bảo đảm an toàn cho các nhóm dễ bị tổn thương.

- Theo dõi thông tin dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; thông tin kịp thời đến khu phố và người dân thông qua các kênh phù hợp. Khi xảy ra sự cố, tổ chức tiếp nhận thông tin, huy động lực lượng theo thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh thiên tai; vận động Nhân dân không lấn chiếm, cản trở hệ thống thoát nước, không tự ý xử lý các tình huống nguy hiểm vượt quá khả năng và điều kiện an toàn.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ và kết quả khắc phục sau thiên tai; đề xuất giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của hạ tầng và khu dân cư.

**7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý địa phương**

- Từng bước số hóa, cập nhật và quản lý thông tin về các điểm ô nhiễm, hệ thống thoát nước, khu vực ngập úng, nguy cơ thiếu nước và các vấn đề môi trường thuộc phạm vi quản lý của phường.

- Thực hiện việc tiếp nhận, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bảo đảm dữ liệu chính xác, thống nhất, phục vụ công tác quản lý và xử lý tình huống phát sinh.

- Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong tuyên truyền, tiếp nhận phản ánh của người dân, trao đổi thông tin và theo dõi tiến độ giải quyết công việc; thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

- Phối hợp tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về quản lý tài nguyên, môi trường, chuyển đổi số, dự báo và ứng phó thiên tai do cấp có thẩm quyền tổ chức.

**8. Huy động nguồn lực và phát huy vai trò của Nhân dân**

- Lồng ghép các nhiệm vụ của kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm của phường; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết về môi trường, cấp thoát nước, phòng, chống thiên tai và an toàn dân cư.

- Rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa hạ tầng và xử lý các điểm có nguy cơ cao; lập danh mục đề xuất, xác định sự cần thiết, phạm vi, dự kiến nguồn vốn và hiệu quả để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và phát triển sản xuất xanh trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; kịp thời tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết các phản ánh chính đáng của Nhân dân.

**9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội**

- Kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và quản lý hạ tầng với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường nắm tình hình, chủ động phòng ngừa và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường, đất đai và các hành vi gây mất an ninh, trật tự trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án.

- Phối hợp bảo đảm an toàn các công trình hạ tầng thiết yếu, hệ thống cấp nước, điện, thông tin liên lạc và các công trình quan trọng thuộc phạm vi địa bàn; kịp thời báo cáo, xử lý các sự cố theo chức năng, thẩm quyền.

## IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### 1. Trong quý IV năm 2026

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 185-KH/TU và kế hoạch của Đảng ủy phường đến các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị liên quan.

- UBND phường chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; xác định các vấn đề cần ưu tiên xử lý về môi trường, nguồn nước, hạ tầng, thoát nước, thiên tai và chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng nội dung thực hiện cụ thể, xác định người phụ trách, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra; tổng hợp những nội dung vượt thẩm quyền để đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

**2. Giai đoạn 2027-2028**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được xác định; duy trì kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề môi trường, tài nguyên nước, hạ tầng kỹ thuật và phòng, chống thiên tai.

- Từng bước hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu quản lý địa bàn; rà soát, cập nhật danh mục các điểm có nguy cơ và đề xuất giải pháp khắc phục, đầu tư theo khả năng cân đối nguồn lực.

- Đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ chưa phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của cấp trên.

**3. Giai đoạn 2029-2030**

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; tập trung khắc phục những hạn chế, tồn tại đã được xác định qua kiểm tra, giám sát.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc phạm vi phường; tổng hợp mô hình hiệu quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Thường vụ Đảng ủy phường**

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề phát sinh và nội dung vượt thẩm quyền. Chỉ đạo đưa kết quả thực hiện vào nội dung kiểm tra, giám sát và đánh giá trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan.

**2. UBND phường**

- Là cơ quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của phường; cụ thể hóa kế hoạch thành nhiệm vụ công tác, phân công các bộ phận chuyên môn và đơn vị liên quan thực hiện.

- Chỉ đạo rà soát, tổng hợp hiện trạng môi trường, tài nguyên nước, hạ tầng kỹ thuật, thoát nước và nguy cơ thiên tai; xây dựng danh mục công việc cần xử lý, xác định thứ tự ưu tiên và thời hạn thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố để xử lý các nội dung liên quan đến quy hoạch, tài nguyên, môi trường, cấp thoát nước, đầu tư hạ tầng và các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo cấp trên theo yêu cầu.

**3.Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy**

- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy: Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch; hướng dẫn các chi bộ tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đưa kết quả thực hiện vào công tác đánh giá tổ chức đảng, đảng viên.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng nội dung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

- Văn phòng Đảng ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**4. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu chất thải và chủ động phòng, chống thiên tai.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tiếp nhận ý kiến, phản ánh của Nhân dân, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường, nguồn nước và đời sống dân cư.

- Hội Nông dân phối hợp vận động sản xuất nông nghiệp xanh, sử dụng vật tư nông nghiệp hợp lý; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức liên quan triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, phân loại chất thải và xây dựng khu dân cư xanh, sạch, văn minh.

**5. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường**

- Tổ chức phổ biến nội dung kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đưa các nội dung phù hợp vào sinh hoạt chi bộ, hoạt động của khu phố và các phong trào tại cộng đồng.

- Rà soát, phản ánh kịp thời các điểm ô nhiễm, khu vực ngập úng, nguy cơ thiếu nước, tình trạng xả thải không đúng quy định và các vấn đề môi trường phát sinh tại địa bàn.

- Phối hợp tổ chức vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh thuộc phạm vi được giao, tuyên truyền người dân không lấn chiếm hệ thống thoát nước; tham gia lực lượng ứng phó thiên tai và hỗ trợ người dân khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 08/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh trên địa bàn phường Chơn Thành. Ban Thường vụ Đảng ủy phường yêu cầu các chi, đảng bộ

trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường nghiêm túc triển khai thực hiện.

*(Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục phân công nhiệm vụ trọng tâm thực hiện giai đoạn 2026-2030)*

Nơi nhận:
- Thường trựcThành uỷ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các Ban XDĐ Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG CHƠN THÀNH
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Ký bởi: Đảng ủy phường Chơn Thành, thành phố Đồn

**Hà Duy Đạt**

**PHỤ LỤC**

# BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW GIAI ĐOẠN 2026–2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 216 -KH/ĐU ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Chơn Thành)*

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Sản phẩm đầu ra |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 185-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. | Ban Xây dựng Đảng | UBMTTQVN, các đoàn thể, chi bộ trực thuộc | Quý IV/2026 và thường xuyên | Kế hoạch tuyên truyền; hội nghị quán triệt; tài liệu tuyên truyền |
| 2 | Đưa nội dung thực hiện Nghị quyết vào chương trình công tác, sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu. | Các chi, đảng bộ trực thuộc | Ban Xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy | Hằng năm | Nội dung sinh hoạt; báo cáo kết quả; biên bản kiểm tra, giám sát |
| 3 | Rà soát hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, các tuyến đường kết nối khu dân cư, khu sản xuất và khu vực thương mại, dịch vụ; đề xuất sửa chữa, nâng cấp. | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Các khu phố, đơn vị liên quan | 2026-2030 | Báo cáo rà soát; danh mục công trình ưu tiên |
| 4 | Rà soát, thống kê doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ kết nối sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Các cơ quan chuyên môn, Hội Nông dân, các khu phố | Hằng năm | Danh sách cơ sở; báo cáo kết quả hỗ trợ, kết nối |
|  | Rà soát vùng trồng, cơ | Phòng Kinh | Hội Nông dân, | 2026-2030 | Danh sách |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | sở đóng gói; hướng dẫn đăng ký mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và liên kết tiêu thụ nông sản. | tế, Hạ tầng và Đô thị | HTX, tổ chức và cá nhân sản xuất | | vùng trồng, cơ sở đóng gói; hồ sơ đăng ký, báo cáo kết quả |
| 6 | Rà soát, thống kê nguồn nước, công trình cấp nước, tình hình cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất; xây dựng phương án ứng phó hạn hán, thiếu nước trong mùa khô. | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Các khu phố, đơn vị cấp nước, cơ quan chuyên môn cấp trên | Hằng năm | Báo cáo rà soát; phương án bảo đảm nguồn nước |
| 7 | Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi xả thải, gây ô nhiễm, khai thác tài nguyên trái phép. | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Công an phường, các khu phố, cơ quan chuyên môn | Thường xuyên | Kế hoạch kiểm tra; biên bản kiểm tra; báo cáo xử lý, kiến nghị |
| 8 | Rà soát, cập nhật các khu vực có nguy cơ ngập úng, hạn hán, thiếu nước, sạt lở và các điểm xung yếu; xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó. | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Trạm Y tế, các khu phố | 2026-2028, cập nhật định kỳ | Danh mục điểm xung yếu; bản đồ, phương án phòng ngừa và ứng phó |
| 9 | Củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, diễn tập, chuẩn bị phương tiện, vật tư và thực hiện phương châm “4 tại chỗ”. | UBND phường | Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế | Hằng năm | Kế hoạch tập huấn; phương án ứng phó; biên bản diễn tập |
| | Tổ chức tuyên truyền, | UBMTTQVN | Các tổ chức | Thường | Báo cáo giám |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | vận động Nhân dân tham gia giám sát các hoạt động phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, công trình hạ tầng và các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống dân cư. | phường | chính trị - xã hội, các khu phố | xuyên | sát; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân |
| 11 | Rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu, cấp nước, thoát nước, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai; đề xuất bố trí nguồn lực. | UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan liên quan | Hằng năm, giai đoạn 2026-2030 | Danh mục công trình, nhiệm vụ ưu tiên; đề xuất kế hoạch vốn |
| 12 | Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy. | Văn phòng Đảng ủy | Ban Xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy, Các chi, đảng bộ trực thuộc | 6 tháng, hằng năm; sơ kết 2028, tổng kết 2030 | Báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết, tổng kết |